

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01/6/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Huấn
2. Bà Nguyễn Thị Thu Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Trung Đ

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N.

Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Bà và ông Huỳnh Trung Đ kết hôn vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Tân. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì từ năm 1999 đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt say sấn, về nhà đánh đập bà nhiều lần. Bà nhiều lần nhẫn nhịn chịu đựng nhưng ông Đ vẫn chứng nào tật nấy. Nay tình cảm giữa bà và ông Đ không còn, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức cho bà được ly hôn ông Huỳnh Trung Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 03 con chung tên Huỳnh Trung Đ, sinh năm 1990; Huỳnh Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1992 và Huỳnh Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 23/02/2007. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Nguyễn Hoàng L và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Con chung tên Huỳnh Trung Đ và Huỳnh Nguyễn Thị Hoàng L đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 25/02/2020, bị đơn ông Huỳnh Trung Đ trình bày:*

Ông là chồng của bà Nguyễn Thị L, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh được 03 con chung gồm Huỳnh Trung Đ, sinh ngày 22/12/1990; Huỳnh Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 10/12/1992 và Huỳnh Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 25/02/2007. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, sống hạnh phúc. Nhưng có có khi ông uống rượu về có va chạm nhau. Nay bản thân xét thấy còn thương yêu vợ nên vợ yêu cầu ly hôn ông không đồng ý.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự Thẩm phán, Thư ký tòa án, các Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đều thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Bị đơn không tham gia quá trình giải quyết vụ án nên vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Huỳnh Trung Đ.

+ Giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 23/02/2007 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đối với con chung Huỳnh Trung Đ, Huỳnh Nguyễn Thị Hoàng L đã thành niên, bà Luận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thụ lý đơn khởi kiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Huỳnh Trung Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa) tuy nhiên ông Đ không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Trung Đ kết hôn vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân của bà L và ông Đ là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa bà L và ông Đ có xảy ra mâu thuẫn. Bà L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt say sưa, về nhà đánh đập bà nhiều lần. Ông Đ không đồng ý ly hôn nhưng vẫn thừa nhận khi ông uống rượu về có va chạm với bà L. Tòa án đã tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Đ để ông Đ đến tham gia phiên hòa giải nhưng ông Đ không đến. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà L và ông Đ là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà L yêu cầu ly hôn với ông Đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Bà L và ông Đ có 03 con chung là Huỳnh Trung Đ, sinh ngày 22/12/1990; Huỳnh Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 10/12/1992 và Huỳnh Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 25/02/2007. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên L. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu L đang sinh sống cùng với bà L, cháu L có nguyện vọng được ở với bà L nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Hoàng L cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Con chung Huỳnh Trung Đ, Huỳnh Nguyễn Thị Hoàng L đã thành niên, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Khi ly hôn, bà L yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Theo quy định tại

Điều 110 thì cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét thấy mức yêu cầu cấp dưỡng cho con của bà L là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung: Bà và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Bà trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Trung Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 228, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Huỳnh Trung Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 23/02/2007 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Huỳnh Trung Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (Ngày 01/6/2021). Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với con chung tên Huỳnh Trung Đ, sinh ngày 22/12/1990 và Huỳnh Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 10/12/1992 đã thành niên; bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về tài sản chung: Bà L và ông Đệ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005856 ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Ông Huỳnh Trung Đ phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Vương